

Bản án số: 168/2022/ST – HNGĐ
Ngày 28 tháng 12 năm 2022
“V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành và bà Đặng Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2022/TLST– HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST– HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Hà C** – Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** **Anh Nguyễn Hữu C** – Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt không có lý do.

*** Người làm chứng:** **Ông Nguyễn Hữu H** – Sinh năm: 1958 - Trú tại: Thôn 01, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà C vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hà C trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hà C và anh Nguyễn Hữu C kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bên cạnh

đó vợ chồng ở xa nhau nên không còn tin tưởng nhau. Mặc dù vợ chồng có bàn bạc nhau để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không tìm được tiếng nói chung, do đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị C và anh C không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau nữa. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Chị C và anh C có một người con chung là Nguyễn Hữu B – Sinh ngày: 28/7/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với chị C. Nay ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị C và anh C không có tài chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hữu C vắng mặt và có ý kiến thông qua ông Nguyễn Hữu H như sau:

Anh Nguyễn Hữu C đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hà C; Về nuôi con chung: Thống nhất giao con chung là Nguyễn Hữu B – Sinh ngày: 28/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Hà C trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai. Hiện nay, do điều kiện anh C ở xa, bận công việc nên anh C không thể có mặt để giải quyết vụ án được, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh C.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng ông Nguyễn Hữu H vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huy đã trình bày:

Anh Nguyễn Hữu C là con trai của ông H, còn chị C là con dâu. Chị C và anh C kết hôn vào năm 2017. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Bên cạnh đó vợ chồng mỗi người sống một nơi nên không còn tin tưởng vào nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Hiện tại anh C đi làm ăn, sinh sống ở miền Nam, trong thời gian đi làm ăn ở Miền Nam anh C thỉnh thoảng có về thăm gia đình còn bình thường liên lạc với gia đình qua điện thoại. Việc chị C yêu cầu ly hôn thì anh C có biết, vì trước đó chị C có gọi điện báo cho C biết và khi nhận được các văn bản của Tòa án gửi ông H đều thông báo cho anh C biết. Qua trao đổi với ông H qua điện thoại anh C có trình bày về chuyện ly hôn của vợ chồng, anh C nói đồng ý ly hôn với chị C. Tuy nhiên, do điều kiện ở xa, bận công việc nên anh C không thể có mặt để giải quyết vụ án được, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt. Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Hữu B – Sinh ngày: 28/7/2017, từ khi ly thân đến nay con ở với chị C. Nay ly hôn anh C thống nhất để chị C nuôi con và đề nghị tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh C. Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai.

- *Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

* Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, và xét xử. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hà C được ly hôn anh Nguyễn Hữu C; Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu B – Sinh ngày: 28/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Hà C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu C; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà C phải nộp án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Yêu cầu ly hôn và nuôi con chung” mà bị đơn cư trú tại xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu C vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan trong vụ án ly hôn giữa chị C và anh C cho ông Nguyễn Hữu Huy là cha đẻ của anh C nhận và ông H đã báo lại cho anh C biết. Mặc dù, anh C biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị C nhưng anh C không về và không cung cấp địa chỉ cư trú, nơi làm việc cho chị C và Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt, còn chị C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự

theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hà C và anh Nguyễn Hữu C kết hôn với nhau vào năm 2017 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Bên cạnh đó do cuộc sống vợ chồng ở xã mỗi người một nơi nên không còn tin tưởng nhau. Mặc dù chị C và anh C có bàn bạc để giải quyết mâu thuẫn nhưng giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không có mặt tại địa phương, mặc dù anh C đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị C. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các tài liệu cho anh C nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để giải quyết. Thông qua ông Nguyễn Hữu H được biết, anh C đồng ý ly hôn với chị C. Việc anh C không về để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc cho chị C và Tòa án biết là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị C và anh C đã bỏ mặc nhau, mỗi người sống một nơi, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị C và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự.

[2.2]. Về nuôi con chung:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị Hà C và anh Nguyễn Hữu C có 01 con chung là Nguyễn Hữu B – Sinh ngày: 28/7/2017. Từ khi chị vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với chị C. Nay ly hôn chị C có nguyện vọng được nuôi con, anh C cũng thống nhất để con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Hữu B cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ:*

Chị Nguyễn Thị Hà C và anh Nguyễn Hữu C khai không có tài sản chung gì và không nợ ai. Nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Hà C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

- **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hà C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu B – Sinh ngày: 28/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Hà C trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Hữu C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0000234 ngày 12/10/2022 tại C cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- C cục THADS huyện A;
- UBND xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nơi đã ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

